

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN HƯNG
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 14-8-2023

V/v tranh chấp “Ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN HƯNG – TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Thành.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đặng Thị Thu Vui.

2. Ông Phạm Ngọc Chánh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ Thu, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Hưng, tỉnh Long An;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hưng, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Bé Thơ – Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Hưng, tỉnh Long An tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 181/2022/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2022 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Thúy H, sinh năm: 1989 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp S, xã H, huyện T, tỉnh A.

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm: 1983 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp S, xã H, huyện T, tỉnh A.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 23 tháng 11 năm 2022, các biên bản ghi lời khai và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thúy H trình bày:

Bà và ông Đ có tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh A vào ngày 20/5/2008. Quá trình chung sống thì vợ chồng bà có 03 con chung tên Nguyễn Thị Kim N, sinh ngày: 04/6/2007; Giới tính: Nữ. Nguyễn Thị Ngọc N, sinh ngày: 01/8/2012; Giới tính: Nữ và Nguyễn Thị Thanh N, sinh ngày: 13/4/2020; Giới tính: Nữ. Thời gian sau khi kết hôn bà và ông Đ chung sống với nhau hạnh phúc, nhưng thời gian sau này giữa bà và ông Đ thường phát sinh mâu thuẫn, bất đồng ý kiến dẫn đến gây gổ với nhau, ông Đ có tiền tự tiêu xài cho bản thân không lo cho gia đình, có mối quan hệ với người khác, bà H sống ly thân với

ông Đ từ tháng 9 năm 2021 cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc nữa nay bà không thể tiếp tục sống chung với ông Đ. Bà H cho rằng mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, nên bà xin được ly hôn với ông Nguyễn Văn Đ.

Về con chung: Bà Nguyễn Thị Thúy H yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi 02 con chung tên Nguyễn Thị Ngọc N, sinh ngày: 01/8/2012; Giới tính: Nữ; và Nguyễn Thị Thanh N, sinh ngày: 13/4/2020; Giới tính nữ. Bà H yêu cầu ông Nguyễn Văn Đ cấp dưỡng nuôi hai con chung đến 18 tuổi, mỗi cháu 1.000.000 đồng/tháng. Đối với con chung tên Nguyễn Thị Kim N, sinh ngày: 04/6/2007; Giới tính: Nữ bà đồng ý giao cho ông Nguyễn Văn Đ được quyền tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc bà không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Ông Nguyễn Văn Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần không đến, nên Tòa án nhân dân tiến hành làm thủ tục xét xử vắng mặt ông Đ.

Bà Nguyễn Thị Thúy H khởi kiện ông Nguyễn Văn Đ về việc tranh chấp “Ly hôn và nuôi con”, do Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ nên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hưng tham gia phiên tòa. Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán là đúng theo quy định; Hội đồng xét xử đều đúng quy định của pháp luật; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đúng quy định của pháp luật, bị đơn chưa chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án:

+ Về hôn nhân: Vợ chồng bà H và ông Đ có đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền nên đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận. Nay bà H nhận thấy mối quan hệ giữa bà và ông Đ có nhiều mâu thuẫn, bất đồng không thể giải quyết được, đời sống hôn nhân không còn hạnh phúc. Hơn nữa, bà H và ông Đ đã sống ly thân từ tháng 09/2021 đến nay không có khả năng đoàn tụ nên yêu cầu của bà H về việc ly hôn với ông Đ là có căn cứ chấp nhận theo khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình.

+ Về con chung: Bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cháu Nguyễn Thị Thanh N, sinh ngày: 13/4/2020, giới tính: Nữ và cháu Nguyễn Thị Ngọc N, sinh ngày: 01/8/2012, giới tính: Nữ là có cơ sở chấp nhận, bởi vì: từ khi bà H và ông Đ ly thân bà H là người trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Thanh N và Ngọc N, hơn nữa cháu Ngọc N có nguyện vọng sống chung với mẹ và cháu Thanh N hiện nay dưới 36 tháng tuổi nên bà H được quyền trực tiếp nuôi cháu Thanh N và Ngọc N là có căn cứ chấp nhận theo khoản 2, khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân gia đình năm 2014. Bà H đồng ý giao con chung Nguyễn Thị Kim N, sinh ngày: 04/6/2007, giới tính: Nữ cho ông Đ nuôi dưỡng, ông Đ cũng đang trực tiếp nuôi cháu Kim N và cháu Kim N có nguyện vọng sống chung với ông Đ nên ghi nhận là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

+ Về cấp dưỡng: Bà thay đổi yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng số tiền 2.000.000 đồng cho đến khi 02 cháu Thanh N và Ngọc N đủ 18 tuổi là có cơ sở chấp nhận phần vì: Bà H hiện nay đang đi làm thuê hàng tháng khoảng 6.000.000 đồng đủ để phục vụ cuộc sống, hơn nữa khi ly hôn ông Đ phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Do đó, theo quy định tại Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu của bà H.

+ Về tài sản chung: Không yêu cầu nên không xem xét.

- Đối với ông Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do tại các phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải và tại phiên tòa hôm nay nên Tòa án giải quyết vắng mặt ông Đ là phù hợp tại khoản 1 Điều 227 BLTTDS.

Từ những nhận định trên, căn cứ khoản 1 Điều 56, khoản 2 và khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

Tòa án nhân dân huyện Tân Hưng thụ lý và giải quyết vụ án là đúng theo quy định tại các Điều 26, 28, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Tân Hưng đã triệu tập hợp lệ và niêm yết văn bản tố tụng cho ông Đ biết nhưng ông Nguyễn Văn Đ không đến, Tòa án lập biên bản không tiến hành hòa giải được theo quy định tại Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự và đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

Về nội dung vụ án:

[1] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa bà H với ông Đ là hợp pháp. Quá trình chung sống do hai bên phát sinh mâu thuẫn, hai bên đã nhiều lần hòa giải đoàn tụ nhưng không được, bà H kiên quyết ly hôn với ông Đ, Tòa án đã thụ lý tiến hành hòa giải cho đoàn tụ và hết thời gian chuẩn bị xét xử, tòa án giải quyết đúng theo quy định pháp luật để ông Đ có điều kiện tự điều chỉnh mâu thuẫn và có phương pháp đoàn tụ, nhưng ông Đ không có phương pháp giải quyết mâu thuẫn để đoàn tụ. Tòa án đã triệu tập nhiều lần ông Đ không đến Tòa án, ông Đ không đến nghĩa là ông không quan tâm đến hôn nhân của ông và bà H. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa bà H với ông Đ đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên bà H yêu cầu được ly hôn với ông Đ là có căn cứ theo các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2] Về con chung: Bà Nguyễn Thị Thúy H yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi con chung tên Nguyễn Thị Ngọc N, sinh ngày: 01/8/2012; Giới tính: Nữ và Nguyễn Thị Thanh N, sinh ngày: 13/4/2020; Giới tính: Nữ. Hai con chung hiện đang sống chung với bà H, tại phiên tòa ông Đ không đến, không có ý kiến về việc nuôi con nên giao hai cháu tên Nguyễn Thị Ngọc N và Nguyễn Thị Thanh N là phù hợp. Bà H yêu cầu ông Nguyễn Văn Đ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng

(1.000.000 đồng/tháng/01 cháu) đến khi hai con chung đủ 18 tuổi. Xét thấy, bà H hiện đang đi làm thuê thu nhập hàng tháng chỉ đủ để phục vụ cuộc sống và bà H nuôi con thì ông Đ phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Vì vậy, yêu cầu cấp dưỡng của bà H là có căn cứ chấp nhận.

Đối với con chung tên Nguyễn Thị Kim N, sinh ngày: 04/6/2007; Giới tính: Nữ đang được ông Đ trực tiếp nuôi dưỡng, nên bà H đồng ý giao cho ông Đ được quyền tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc và bà H không phải cấp dưỡng nuôi con là có căn cứ chấp nhận.

[3] Về tài sản và nợ chung: Bà H không yêu cầu giải quyết nên không đề cập đến.

[4] Đề nghị của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hưng là có căn cứ chấp nhận.

[5] Về án phí: Áp dụng Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bà H phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Ông Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 28, 35, 39, 147, 235 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Các Điều 17, 27, 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.
Nghị quyết số 326 Ngày 30/ 6/ 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thúy H được ly hôn với ông Nguyễn Văn Đ.

2. Về con chung: Bà Nguyễn Thị Thúy H được quyền tiếp tục nuôi con chung tên Nguyễn Thị Ngọc N, sinh ngày: 01/8/2012; Giới tính: Nữ và Nguyễn Thị Thanh N, sinh ngày: 13/4/2020; Giới tính: Nữ (Hiện cháu Ngọc N và Thanh N đang sống với bà H).

Ông Nguyễn Văn Đ được quyền tiếp tục nuôi con chung tên Nguyễn Thị Kim N, sinh ngày: 04/6/2007; Giới tính: Nữ (Hiện cháu Kim N đang sống với ông Đ).

Ông Nguyễn Văn Đ, bà Nguyễn Thị Thúy H có nghĩa vụ giao con chung cho người trực tiếp nuôi dưỡng.

Bà H không phải cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn Thị Kim N.

Bên không trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung nhưng được quyền đến thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở các bên thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

3. Về cấp dưỡng: Ông Nguyễn Văn Đ phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung tên Nguyễn Thị Ngọc N, sinh ngày: 01/8/2012; Giới tính: Nữ và Nguyễn Thị Thanh N, sinh ngày: 13/4/2020; Giới tính: Nữ mỗi tháng là 2.000.000 đồng/01tháng/02 cháu (1.000.000 đồng/01 tháng/01 cháu), phương thức cấp dưỡng

định kỳ hàng tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 01 tháng 06 năm 2023 đến khi con chung Nguyễn Thị Ngọc N và Nguyễn Thị Thanh N đủ 18 tuổi.

4. Về án phí:

Bà Nguyễn Thị Thúy H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm bà H đã nộp theo biên lai số 0003397 ngày 23 tháng 11 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Hưng, tỉnh Long An. Bà H đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm.

Ông Nguyễn Văn Đ phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện/tỉnh;
- Chi cục THADS;
- UBND xã H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

Ngô Văn Thành